

## THÔNG BÁO

### Về việc lựa chọn đơn vị, tổ chức thẩm định giá tài sản, máy móc thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động theo chức năng của các đơn vị trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 3868/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2023;

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, thông báo lựa chọn đơn vị, tổ chức thẩm định giá tài sản, máy móc thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động theo chức năng của các đơn vị trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ, với các nội dung cụ thể như sau:

#### 1. Tên cơ quan có nhu cầu thẩm định giá phục vụ việc tổ chức mua sắm tài sản, máy móc thiết bị chuyên dùng

- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Địa chỉ: Số 198 đường Bạch Đằng, phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Điện thoại: 02543 852 484 (Văn phòng Sở; Bộ phận Kế hoạch – Tài chính).

#### 2. Thông tin tài sản, máy móc thiết bị chuyên dùng cần thẩm định giá

Số thứ tự	Tên tài sản, máy móc thiết bị và đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến mua sắm	Ghi chú
01	<p><b>Liều kế cá nhân hiện số theo thời gian thực (điện tử)</b></p> <p><b>Mô tả:</b> Dùng để cảnh báo người dùng về sự tồn tại của bức xạ gamma và tia X. Đo và hiển thị chính xác liều bức xạ nhận được, có thể đọc kết quả đo dễ dàng ngay cả khi thiết bị vẫn nằm trong túi. Cho kết quả đo tin cậy tương đương với các liều kế nhiệt phát quang, chỉ thị liên tục liều tích lũy.</p> <p><b>Thông số kỹ thuật:</b></p>	Cái	03	

Số thứ tự	Tên tài sản, máy móc thiết bị và đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến mua sắm	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát hiện được tia Gamma và tia X</li> <li>- Nguồn năng lượng: 35keV đến 3MeV</li> <li>- Phạm vi đo: Liều từ 0.001mSv to 999.9mSv (0.1mrem to 99.99mrem)</li> <li>- Suất liều : 0.001mSv/h to 999.9mSv/h (0.1mrem/h to 99.99mrem/h)</li> <li>- Độ chính xác: <math>\leq \pm 10\%</math> (0.01 mSv tới 999.9 mSv (1 mrem tới 99.99 mrem) cho 137Cs</li> <li>- Hiển thị: Màn hình OLED 4 số (từ 0.001 đến 999.9)</li> <li>- Âm lượng cảnh báo: 60 Db tại khoảng cách 20cm</li> <li>- Pin: 720 giờ hoặc hơn (với điều kiện không sử dụng cảnh báo và kết nối)</li> <li>- Hoạt động trong phạm vi nhiệt độ : từ -10 độ C đến +40 độ C, Độ ẩm: : 90%</li> <li>- Kích thước: 30x110x12 (mm)</li> <li>- Trọng lượng: Khoảng 60 g</li> <li>- Có CO/CQ</li> </ul>			
02	<p><b>Thiết bị đo suất liều cá nhân (ghi đo bức xạ)</b></p> <p><b>Mô tả:</b></p> <p>Thiết bị phát hiện bức xạ gamma có độ nhạy cao và công cụ đo tốc độ liều cho các đội ứng phó sự cố ban đầu; phục vụ cho việc tìm kiếm nguồn phóng xạ chưa xác định và phát hiện các chất thải rắn có chứa nhân phóng xạ tự nhiên.</p> <p><b>Thông số kỹ thuật:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Suất liều được hiển thị theo mRem / h hoặc <math>\mu\text{Sv} / \text{h}</math></li> <li>2. Phát hiện tia X và tia Gamma trong khoảng từ 17 keV đến 1,25 MeV</li> <li>3. Chịu được nhiệt độ từ <math>-10^{\circ}\text{C}</math> đến <math>+40^{\circ}\text{C}</math> với độ ẩm từ 0 đến 95%</li> <li>4. Vỏ thiết bị làm bằng Polyme không bị ảnh hưởng bởi hóa chất và dễ dàng làm sạch bề mặt</li> <li>5. Đáp ứng các tiêu chuẩn: 89/336/EEC</li> </ol>	Máy	01	
03	<p><b>Máy nhận diện đồng vị nguồn phóng xạ gamma, beta và alpha tự nhiên và nhân tạo</b></p> <p><b>Mô tả:</b></p> <p>Nhận diện đồng vị phóng xạ, phân tích phổ, tính toán suất liều (rem/h or Sv/h), tổng liều, dò tìm phóng xạ...</p> <p><b>Tính năng kỹ thuật:</b></p> <p>Loại máy xách tay xác định đồng vị phóng xạ trong y tế, tự nhiên và công nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Loại đầu đo NaI kích thước: 63x63mm</li> <li>- Dải đo năng lượng gamma: 20 keV-3 MeV</li> <li>- Độ phân giải 8% tại nguồn Cs-137</li> <li>- Thời gian phát hiện nguồn Cs-137 hoạt độ 50 Bq tại 20 cm khoảng 2s</li> </ul>	Chiếc	01	

Số thứ tự	Tên tài sản, máy móc thiết bị và đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến mua sắm	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ phi tuyển 1%</li> <li>- Độ nhạy với Am-241: 13500 cps/<math>\mu</math>Sv/h</li> <li>- Độ nhạy với Cs-137: 2200 cps/<math>\mu</math>Sv/h</li> <li>- Độ nhạy với Co-60: 1200 cps/<math>\mu</math>Sv/h</li> <li>- Giải đo: 0.01...100 <math>\mu</math>Sv/h</li> <li>- Số kênh phân tích ADC: 512 kênh</li> <li>- Nhiệt độ hoạt động: -20 đến 50 độ C</li> </ul>			
01	<p><b>Liều kế nhiệt phát quang (cá nhân)</b>  <b>Model: TLD Badge</b>  <b>Hãng sản xuất: Rados (Mirion Technologies)</b>  <b>Xuất xứ: EU (chip xuất xứ Ba Lan + Vỏ xuất xứ Phần Lan)</b></p> <p><b>Thông số kỹ thuật:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước chip: (<math>\Phi</math>4.5x0,9 mm)</li> <li>- Dạng vật liệu: nhiệt phát quang TLD</li> <li>- Dải đo: 0.01 mSV – 10 Sv</li> <li>- Số nguyên tử hiệu dụng (Z): 8.2</li> <li>- Mật độ khối lượng (g/cm<sup>3</sup>): 2.5</li> <li>- Phổ phát xạ [nm]: 400</li> <li>- Độ nhạy tương đương TLD-100: 1.2</li> <li>- Đinh chính (°C): 210 (giá trị tham khảo)</li> <li>- Số đọc phông (<math>\mu</math>Gy): 10</li> <li>- Nguồn phát hiện [<math>\mu</math>Gy]: 30</li> <li>- Khoảng liều tuyển tính [Gy]: <math>3 \times 10^{-5}</math> đến 10 Gy</li> <li>- Độ tái lặp: &lt; 2%</li> <li>- Sự phụ thuộc năng lượng photon 30keV-1.3Mev: &lt; 30 %</li> <li>- Đồng nhất lô (1 SD): &lt; 5 %</li> <li>- Suy giảm tín hiệu do nhiệt (tại nhiệt độ phòng): &lt; 5% /năm</li> <li>- Ảnh hưởng của ánh sáng lên phông và suy giảm tín hiệu: Khá nhỏ tại điều kiện phòng thí nghiệm</li> <li>- Khả năng sử dụng lại: &gt; 500 lần đọc</li> <li>- Ảnh hưởng của suất liều: Không ảnh hưởng</li> <li>- Hệ số suy giảm tín hiệu (fading) ở nhiệt độ phòng: &lt; 5%/ năm</li> </ul> <p><b>Cấu tạo mỗi Liều kế gồm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 02 chip đo liều nhiệt huỳnh quang TLD dạng viên tròn MTS-N, LiF:Mg,Ti <math>\pm 5\%</math> sens. Dev. (1 s.d.)</li> <li>- Hộp giữ (Holder) có 2 bộ lọc bằng Nhôm độ dày 1 mm</li> <li>- Vỏ liều kế, quai đeo</li> </ul>	Liều kế	500	
02	<p><b>Thiết bị kiểm định máy C-Arm</b>  <b>Hệ đo đa chức năng</b>  <b>Model: Cobia Flex</b>  <b>Hãng sản xuất: RTI Group</b></p>	Bộ	01	

Stt	Tên tài sản, máy móc thiết bị và đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến mua sắm	Ghi chú
	<p><b>Xuất xứ:</b> Thụy Điển</p> <p><b>Thông số kỹ thuật:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đo cao thế cho máy X-quang thường quy, X-quang tăng sáng, X-quang răng, đo liều, suất liều, đo HVL, đo xung, đo mAs</li> <li>- Giải đo cao thế: 38-155 kV</li> <li>- Độ nhạy: 50 kV, 50 cm (3 mm Al)</li> <li>- Độ chính xác 2%</li> <li>- Đo thời gian: 0-9999s</li> <li>- Sai số: +/- 1%</li> <li>- Đo liều: 8 kR-200 kR</li> <li>- Sai số: +/- 5%</li> <li>- Đo suất liều: 0.3 mR/s – 20 R/s</li> <li>- Sai số: +/- 5%</li> <li>- Đo suy giảm một nửa: 1.2 – 14 mmAl</li> <li>- Đo xung: 1.6 – 260Hz</li> <li>- Kích thước: 138x76x27 mm, nặng 290 g</li> <li>- Hoạt động bằng Pin, thời gian Pin 10-20h</li> <li>- Tích hợp đo đồng thời cả mAs, mA.</li> <li>- Đo mA và đo mAs: 0.1 – 999 mA; 1 – 999 mA</li> <li>- Độ chính xác 3%</li> </ul> <p><b>Dụng cụ kiểm tra chất lượng hình ảnh cho máy C-arm</b></p> <p><b>Model:</b> Pro Fluo 150</p> <p><b>Hãng sản xuất:</b> Pro-Project</p> <p><b>Xuất xứ:</b> Balan</p> <p>Phantom được dùng cho việc:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra trường sáng, trường xạ</li> <li>- Độ chính xác, kích thước trường xạ</li> <li>- Giải chức năng</li> <li>- Độ phân giải không gian</li> <li>- Độ tương phản</li> <li>- Độ đồng nhất</li> <li>- Chất lượng chùm tia</li> <li>- Kích thước 308 x 308 x 15 mm</li> <li>- Tấm đồng dày 1.5 mm đo độ méo hình ảnh</li> <li>- Nêm 17 bằng đồng có độ dày từ 0.0 mm đến 3.5 mm</li> <li>- 9 phần tử đo độ tương phản thấp</li> <li>- Khả năng phân giải (0,6-5,0 cặp vạch/mm)</li> <li>- Sản phẩm đạt các tiêu chuẩn IEC 61223-3-5; CE, DIN 6868-4</li> </ul>			

### 3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức thẩm định giá

- Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức thẩm định giá:

Là tổ chức, doanh nghiệp thẩm định giá được thành lập theo quy định của pháp luật, đảm bảo điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá kể từ ngày 01/01/2023 và thẩm định viên về giá tại tổ chức, doanh nghiệp thực hiện định

giá phải đủ điều kiện hành nghề thẩm định giá kể từ ngày 01/01/2023 theo Thông báo của Bộ Tài chính.

- Hồ sơ pháp lý cung cấp:

Hồ sơ năng lực, danh sách thẩm định viên về giá do Bộ Tài chính cấp phép hành nghề, bản sao thẻ thẩm định viên về giá, bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá do Bộ Tài chính cấp và bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Đăng ký hoạt động chi nhánh (nếu có) do cấp thẩm quyền ban hành.

- Thủ lao dịch vụ:

Chi phí thẩm định giá tài sản, máy móc thiết bị chuyên dùng nêu trên phải phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

- Tiêu chí lựa chọn:

Là tổ chức, doanh nghiệp thẩm định giá đáp ứng đầy đủ các yêu cầu nêu trên và có chi phí thủ lao thẩm định giá thấp nhất.

**4. Thời gian nộp, địa điểm nhận hồ sơ đăng ký tham gia thẩm định giá**

- Thời gian nộp hồ sơ:

+ Trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ ngày phát hành Thông báo này.

+ Hồ sơ được nộp trực tiếp (*trong giờ hành chính*) hoặc gửi theo dịch vụ chuyển phát (*được tính theo dấu xác nhận của dịch vụ chuyển phát, trước 17h của ngày kết thúc thông báo*).

- Địa điểm nhận hồ sơ:

+ Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

+ Địa chỉ: Số 198 đường Bạch Đằng, phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

+ Điện thoại: 02543 852 484 (Văn phòng Sở; Bộ phận Kế hoạch – Tài chính).

- Thành phần hồ sơ đăng ký tham gia:

+ Văn bản đề nghị được tham gia thẩm định giá tài sản, máy móc thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động theo chức năng của các đơn vị trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ;

+ Bản sao các hồ sơ, tài liệu có liên quan.

Sở Khoa học và Công nghệ thông báo đến các tổ chức, doanh nghiệp thẩm định giá đủ điều kiện, đăng ký tham gia./.

*Nơi nhận:*

- Sở Tài chính (đ/b);
- PGĐ Sở KH&CN;
- Văn phòng Sở (thông báo công khai trên cổng thông tin điện tử);
- Lưu: VT, KHTC,



Phạm Quang Nhật